

THE CURRENT SITUATION AND MEASURES GUIDE FOR THIRD GRADE PUPILS TO WRITE EXPRESSIVE PARAGRAPHS AT PRIMARY SCHOOLS IN CAO LANH WARD, DONG THAP PROVINCE

Hoang Thi Que*¹, Phan Luong Minh Bui²

* Corresponding author:
Email: hoaquyeu@gmail.com

¹ Dong Thap University
783 Pham Huu Lau, Cao Lanh ward,
Dong Thap province, Vietnam
² Email: 0023412353@student.dthu.edu.vn
DHGDTH23J, Dong Thap University
783 Pham Huu Lau, Cao Lanh ward,
Dong Thap province, Vietnam

Received: 20/12/2025
Revised: 30/01/2026
Accepted: 10/3/2026
Published: 20/4/2026

Abstract: Third-grade students are required to write expressive paragraphs to express their feelings and emotions about subjects such as family members, friends, animals, natural landscapes, characters in stories or cartoons, poetry, etc. This is a new teaching content in the 2018 Vietnamese language curriculum. This content creates a gap in specific teaching methods, leaving teachers confused when teaching students to write. Students also have limitations in writing, such as limited vocabulary, lack of experience, and inability to use expressive language. This article studies the current situation (survey and analysis of the causes of limitations) regarding the expressive paragraph writing ability of third-grade students in Cao Lanh ward, Dong Thap province. Therefore, the article proposes several teaching methods (nurturing students' expressive paragraph writing skills through experiential activities...; guiding students in finding and formulating ideas...; guiding students to connect knowledge from reading comprehension, vocabulary and sentence practice, speaking and listening to develop expressive paragraph writing skills...) to help teachers overcome gaps in teaching methods and form and develop students' expressive paragraph writing skills according to the required learning outcomes of the Vietnamese Language Curriculum.

Keywords: Paragraph, writing, expressive writing, third-grade pupils, capacity.

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN HỌC SINH LỚP 3 VIẾT ĐOẠN VĂN BIỂU CẢM TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở PHƯỜNG CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Hoàng Thị Quế*¹, Phan Lương Minh Bửu²

* Tác giả liên hệ:
Email: hoaquyeu@gmail.com

¹ Trường Đại học Đồng Tháp
Số 783, Phạm Hữu Lầu, phường Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
² Email: 0023412353@student.dthu.edu.vn
ĐHGĐTH23J, Trường Đại học Đồng Tháp
Số 783, đường Phạm Hữu Lầu, phường Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Nhận bài: 20/12/2025
Chỉnh sửa xong: 30/01/2026
Chấp nhận đăng: 10/3/2026
Xuất bản: 20/4/2026

Tóm tắt: Học sinh lớp 3 được yêu cầu viết đoạn văn biểu cảm để bộc lộ cảm xúc, tình cảm của mình về các đối tượng như người thân, bạn bè, động vật, cảnh vật thiên nhiên, nhân vật trong truyện hoặc phim hoạt hình, thơ ca... Đây là nội dung dạy học mới của Chương trình môn Tiếng Việt 2018. Nội dung này tạo ra khoảng trống về phương pháp dạy học cụ thể nên giáo viên còn lúng túng khi dạy học sinh viết. Học sinh còn hạn chế khi viết như vốn từ vựng ít, thiếu sự trải nghiệm, chưa biết sử dụng ngôn ngữ biểu cảm... Bài báo nghiên cứu thực trạng (khảo sát, phân tích nguyên nhân hạn chế) về năng lực viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3 tại phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Từ đó, bài báo đề xuất một số biện pháp dạy học (bồi dưỡng cho học sinh kỹ năng viết đoạn văn biểu cảm thông qua hoạt động trải nghiệm...; hướng dẫn học sinh tìm ý, lập ý...; hướng dẫn học sinh kết nối kiến thức của hoạt động đọc hiểu, luyện từ và câu, nói và nghe để phát triển năng lực viết đoạn văn biểu cảm...) giúp giáo viên khắc phục khoảng trống về phương pháp dạy học và hình thành, phát triển năng lực viết đoạn văn biểu cảm cho học sinh theo yêu cầu cần đạt của Chương trình Tiếng Việt.

Từ khóa: Đoạn văn, viết văn, văn biểu cảm, học sinh lớp 3, năng lực.

1. Đặt vấn đề

Để hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh, nội dung Chương trình môn Tiếng Việt tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) “được xây dựng theo hướng mở” xoay quanh trục các kĩ năng đọc - hiểu, viết, nói và nghe. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, viết bao gồm kĩ thuật viết (tư thế ngồi viết, cầm bút, kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả...) và viết câu, viết đoạn, viết văn bản. Một trong các nội dung dạy viết đoạn văn ở lớp 3 được tác giả các bộ sách giáo khoa (Cánh diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo) chú trọng gắn kết với yêu cầu bày tỏ tình cảm, cảm xúc của cá nhân học sinh với những đối tượng mà các em gặp gỡ tiếp xúc từ trong các bài học cho đến ngoài cuộc đời... Đó là những đề bài yêu cầu các em viết đoạn văn để bày tỏ tình cảm, cảm xúc với người thân, với bạn, với cảnh vật thiên nhiên, đất nước, cảm xúc với một nhân vật trong một câu chuyện kể, một bài thơ... thường được gọi chung là đoạn văn biểu cảm.

Theo Đỗ Ngọc Thống (2007): “Biểu cảm là sự biểu lộ tình cảm, tư tưởng của con người nhờ ngôn ngữ hay một số phương tiện khác”. Nói cách khác, biểu cảm là một phương thức biểu đạt sử dụng các yếu tố cảm xúc để bộc lộ tâm tư, tình cảm hoặc sự nhận xét, đánh giá, nêu lên một quan điểm của người viết về đối tượng cụ thể được nhắc đến trong đoạn văn, bài văn. Viết đoạn văn, theo Nguyễn Trí (1998), đó là sản phẩm của học sinh: “Kết quả luyện tập của một kĩ năng nào đó như: tập quan sát, tập hồi tưởng lại câu chuyện đã đọc để lựa chọn chi tiết... đồng thời là kết quả của kĩ năng viết đoạn.” Còn xét về mặt cấu trúc, Diệp Quang Ban (2002) cho rằng, mỗi đoạn văn thường có câu chủ đề (trình bày chủ đề hay còn gọi là ý được trình bày trong đoạn) và các câu văn phát triển, minh họa, giải thích, làm rõ... cho câu chủ đề.

Hoạt động dạy viết văn biểu cảm cho học sinh phổ thông nói chung có vai trò rất quan trọng. Trong nghiên cứu quốc tế về dạy học viết văn biểu cảm, các tác giả Marjorie Harness Goodwin, Asta Cekaite, Charles Goodwin (2012); Goodwin, M. H., Cekaite, A. & Goodwin, C. (2012); Zhang, Y., Liu, Q., and Song, L. (2018); Mesghina, A. & Richland, L. E. (2020); Michelle Casey (2023), đều nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc bộc lộ cảm xúc của học sinh khi viết thể loại văn này. Dạy học sinh viết văn biểu cảm nói chung, viết đoạn văn nói riêng góp phần quan

trọng trong việc phát triển nhân cách và năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ của học sinh, giúp các em “hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người và thế giới xung quanh...”. Tuy nhiên, việc dạy học sinh viết đoạn văn biểu cảm ở lớp 3 Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 còn rất mới với giáo viên (do Chương trình 2006 dạy học viết văn biểu cảm chủ yếu được dạy ở cấp Trung học cơ sở). Cho đến nay, các công trình nghiên cứu cụ thể, chuyên sâu về dạy viết văn biểu cảm ở tiểu học trong nước và quốc tế còn rất ít nên giáo viên thiếu tài liệu tham khảo về phương pháp dạy học. Mặt khác, giáo viên cũng chưa được tập huấn bài bản về cách tổ chức dạy học theo chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt mới nên nhiều giáo viên còn gặp khó khăn, lúng túng trong việc hướng dẫn, tổ chức cho học sinh viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc. Với học sinh lớp 3, do vốn từ có hạn chế, do việc trải nghiệm từ thực tế cuộc sống chưa nhiều, việc tiếp xúc với các tác phẩm văn học cũng còn ít nên nhiều em gặp khó khăn trong việc nhận diện đối tượng viết, không biết cách sử dụng ngôn ngữ diễn đạt cho phù hợp để bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình với đối tượng được đề cập trong đoạn văn một cách chân thật...

Sự đổi mới của nội dung dạy học và năng lực viết của học sinh còn hạn chế đã tạo ra khoảng trống về phương pháp dạy học cụ thể đối với giáo viên và đặt ra những câu hỏi cấp thiết đòi hỏi cần nghiên cứu làm rõ để khắc phục khoảng trống này như: Nghiên cứu khảo sát bằng cách nào để đánh giá đúng năng lực viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3, giúp giáo viên điều chỉnh, lựa chọn phương pháp, biện pháp dạy học phù hợp? Giáo viên cần sử dụng các phương pháp, biện pháp và quy trình dạy học cụ thể nào để hướng dẫn học sinh viết đoạn văn biểu cảm hiệu quả? Cách giáo viên giúp học sinh thể hiện tình cảm, cảm xúc cách chân thực, không chung chung với đối tượng viết? Giáo viên cần hướng dẫn học sinh sử dụng các biện pháp tu từ cơ bản (so sánh, nhân hóa) như thế nào để tăng tính hình ảnh và biểu cảm cho câu văn/đoạn văn?...

Với phạm vi giới hạn của bài báo này, chúng tôi tập trung phân tích thực trạng và nguyên nhân năng lực hạn chế khi viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3 ở các trường tiểu học trên địa bàn phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Từ đó, bài báo đề xuất một số biện pháp chủ yếu giúp giáo viên dạy lớp 3 hướng dẫn học sinh viết đoạn văn biểu cảm đạt yêu cầu mong muốn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về thực trạng viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3 ở các trường tiểu học phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi thực hiện các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để thu thập, hệ thống hóa, phân tích các tài liệu lý luận và công trình khoa học liên quan đến những vấn đề về năng lực viết đoạn văn biểu cảm của học sinh mà bài báo quan tâm.

Phương pháp Phân tích, tổng hợp được sử dụng trong quá trình nghiên cứu để xử lý tài liệu lý luận và dữ liệu khảo sát thực trạng làm căn cứ khái quát các đặc điểm về năng lực viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3 thuộc địa bàn phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhằm rút ra kết luận khoa học, khách quan.

Phương pháp khảo sát được thực hiện trên sản phẩm (bài viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3). Quy trình thực hiện khảo sát được thực hiện như sau:

- Lựa chọn mẫu khảo sát (sản phẩm viết đoạn văn của học sinh) theo đề bài (trong sách Tiếng Việt 3, bộ sách Chân trời sáng tạo).

- Xây dựng công cụ: Lập bảng tiêu chí đánh giá (Rubrics) dựa trên các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng viết đoạn văn biểu cảm ở lớp 3 theo yêu cầu của đề bài. Hệ tiêu chí đánh giá sản phẩm viết đoạn văn của học sinh thể hiện ở Bảng 1:

Sử dụng hệ tiêu chí trên kết hợp với phương pháp thống kê để định lượng (tính tỉ lệ %) mức độ đạt được từng tiêu chí của các học sinh được khảo sát.

Bảng 1: Tiêu chí đánh giá năng lực viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3

Tiêu chí	Mức độ đạt được về năng lực viết đoạn văn của học sinh		
	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1. Xác định đúng cấu trúc đoạn văn	Đoạn văn có câu mở đầu đoạn, các câu phát triển đoạn, câu kết thúc. Các câu liên kết chặt chẽ, hợp lý.	Đoạn văn có câu mở đầu đoạn, các câu phát triển, câu kết thúc nhưng liên kết không chặt chẽ.	Chưa viết đúng cấu trúc đoạn văn hoặc chỉ viết chung chung.
2. Đúng độ dài đoạn văn (từ 7-10 câu)	Đảm bảo đúng số câu tối đa (10 câu).	Đảm bảo giới hạn tối thiểu số câu văn (7 câu).	Viết ít hơn hoặc nhiều hơn số câu được giới hạn ở đề.
3. Xác định đúng đối tượng biểu cảm	Xác định đúng đối tượng biểu cảm. Nêu được nét ấn tượng về ngoại hình, tính tình của đối tượng.	Xác định đúng đối tượng biểu cảm; nêu được các nét về ngoại hình và tính tình nhưng chưa ấn tượng.	Chưa xác định đúng đối tượng; chưa nêu được đủ đặc điểm về ngoại hình và tính tình của đối tượng.
4. Mức độ thể hiện tình cảm, cảm xúc chân thật của học sinh đối với đối tượng viết	Diễn tả được những cảm xúc cá nhân một cách chân thực, đặc sắc (thể hiện rõ thái độ yêu thích hay cảm phục).	Diễn tả tình cảm, cảm xúc rõ ràng (yêu thích) nhưng chưa thực sự tạo được ấn tượng sâu sắc về đối tượng.	Diễn tả tình cảm hời hợt, mờ nhạt, không tạo được ấn tượng về đối tượng viết.
5. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh mang tính biểu cảm	Sử dụng nhiều từ ngữ thể hiện các mức độ tình cảm, cảm xúc.	Sử dụng được một số từ ngữ gợi tình cảm, cảm xúc.	Không sử dụng hoặc sử dụng chỉ một, hai từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc.
6. Diễn đạt mạch lạc, logic	Diễn đạt ý tưởng thể hiện tình cảm rõ ràng, chặt chẽ.	Diễn đạt ý tưởng thể hiện tình cảm rõ nhưng chưa chặt chẽ.	Ý tưởng diễn đạt rời rạc, thiếu mạch lạc.
7. Sử dụng biện pháp tu từ	Sử dụng biện pháp tu từ hợp lý, có giá trị biểu đạt cao.	Có biện pháp tu từ nhưng chưa đặc sắc, chưa thực sự hợp lý.	Không sử dụng biện pháp tu từ.
8. Đánh giá chung toàn bài viết	Đoạn văn thể hiện đủ các tiêu chí trên.	Đoạn văn thể hiện các tiêu chí trên nhưng chưa đầy đủ.	Đoạn văn viết rời rạc, không thể hiện rõ đặc điểm của đối tượng và tình cảm với đối tượng mờ nhạt.

Kết quả khảo sát được phân tích, đánh giá rút ra kết luận về thực trạng kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3 trên địa bàn phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; đối chiếu kết quả khảo sát với các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành yêu cầu viết đoạn văn, giải thích nguyên nhân tồn tại của thực trạng, từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm hướng dẫn học sinh viết đoạn văn biểu cảm hiệu quả hơn.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3

3.1.1. Thực trạng viết đoạn văn biểu cảm của học sinh

Chúng tôi thực hiện khảo sát 33 bài viết (đoạn văn) của học sinh lớp 3 Trường Tiểu học A (phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Bài viết của học sinh theo đề ra ở sách Tiếng Việt 3, tập 1, bộ sách Chân trời sáng tạo, với yêu cầu cụ thể: “Viết một đoạn văn ngắn từ 7 đến 10 câu, nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với thầy cô giáo hoặc một người bạn”. Kết quả đánh giá các bài viết (đoạn văn) của học sinh theo từng tiêu chí thể hiện qua bảng thống kê sau (xem Bảng 2).

Nhận xét về kết quả khảo sát (theo thứ tự 7 tiêu chí ở bảng thống kê 2): Từ bảng thống kê kết quả khảo sát sản phẩm viết của học sinh có thể thấy ở từng tiêu chí khảo sát, kết quả sản phẩm viết đoạn văn của học sinh thể hiện: 1) Tiêu chí “Đúng cấu trúc đoạn văn” có tỉ lệ học sinh “chưa hoàn thành” yêu

cầu (51,5%) lớn hơn tổng số học sinh đạt mức “hoàn thành tốt” chỉ chiếm “9,1%” và mức “hoàn thành” với 39,4%. 2) Tiêu chí “Đúng độ dài đoạn văn (từ 7-10 câu)” cho thấy, đa số học sinh viết đủ số câu theo yêu cầu, chỉ có 6,1% học sinh chưa hoàn thành yêu cầu này. 3) Tiêu chí “Xác định đúng đối tượng biểu cảm” cho thấy, chỉ có 3,0% học sinh ở mức “chưa hoàn thành” chưa nhận diện đúng đối tượng viết. Số học sinh đạt mức “hoàn thành tốt” và “hoàn thành” chiếm tới 97%. Điều này chứng tỏ hầu hết học sinh đã bước đầu hiểu yêu cầu “viết về ai, về cái gì”. 4) Tiêu chí “Mức độ thể hiện tình cảm, cảm xúc chân thật của học sinh đối với đối tượng viết” cho thấy nhiều em còn thể hiện cảm xúc chưa tự nhiên, chưa sâu sắc, các em chưa biết “viết như thế nào để thể hiện cảm xúc chân thật” chiếm tới 54,5%. 5) Tiêu chí “Sử dụng từ ngữ, hình ảnh mang tính biểu cảm” cho thấy có tới 57,6% chưa hoàn thành yêu cầu này, chứng tỏ khả năng lựa chọn và vận dụng từ ngữ giàu cảm xúc của học sinh còn rất hạn chế. 6) Tiêu chí “Diễn đạt mạch lạc, logic” cho thấy, nhiều bài viết chưa thể hiện được sự mạch lạc trong diễn đạt đoạn văn, chưa biết cách sắp xếp ý tưởng, thiếu sự kết nối chặt chẽ chiếm tỉ lệ cao (54,5). 7) Tiêu chí “Sử dụng biện pháp tu từ” cho thấy, số học sinh chưa biết sử dụng các biện pháp tu từ đơn giản chiếm tỉ lệ cao (63,6%).

Từ những phân tích về kết quả thống kê sản phẩm viết đoạn văn biểu cảm của học sinh theo các

Bảng 2: Thống kê kết quả đánh giá bài viết đoạn văn của học sinh theo các tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ đạt được về năng lực viết đoạn văn của học sinh					
	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Xác định đúng cấu trúc đoạn văn	03	9,1	13	39,4	17	51,5
2. Đúng độ dài đoạn văn (từ 7-10 câu)	05	15,2	26	78,8	02	6,0
3. Xác định đúng đối tượng biểu cảm	03	9,1	29	87,9	01	3,0
4. Mức độ thể hiện tình cảm, cảm xúc chân thật của học sinh đối với đối tượng viết	03	9,1	12	36,4	18	54,5
5. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh mang tính biểu cảm	03	9,1	11	33,3	19	57,6
6. Diễn đạt mạch lạc, logic	03	9,1	12	36,4	18	54,5
7. Sử dụng biện pháp tu từ	04	12,1	08	24,3	21	63,6
8. Đánh giá chung toàn bài viết	06	18,2	12	36,4	15	45,4

tiêu chí phản ánh thực trạng năng lực viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3 còn nhiều hạn chế tại địa bàn khảo sát. Học sinh mới chủ yếu dừng lại ở mức độ hoàn thành nhiệm vụ viết đoạn văn. Vẫn còn 45,4% học sinh chưa đạt yêu cầu chung khi viết thể loại văn biểu cảm.

3.1.2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3 trên địa bàn phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Thực trạng năng lực viết đoạn văn của học sinh được đánh giá như trên có những nguyên nhân chủ quan và khách quan.

a. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, hạn chế về vốn sống và trải nghiệm cảm xúc của học sinh. Hầu hết các em chỉ mới 8 - 9 tuổi, phần lớn thời gian thường gắn bó với gia đình, trường học và bạn bè nên cảm xúc còn đơn giản, mang tính bộc phát và chưa có chiều sâu. Học sinh thiếu những trải nghiệm xã hội và thường ít có cơ hội nói ra cảm xúc của bản thân. Do đó, các em thường tập trung “trả lời sao cho đúng” thay vì bày tỏ cảm xúc chân thật.

Thứ hai, học sinh rất thiếu vốn từ biểu cảm để tạo lập một đoạn văn hay. Thực tế các em chỉ mới làm quen với các từ loại cơ bản, vốn từ biểu cảm chủ yếu đến từ đọc, nghe kể chuyện... nên khi viết văn các em thường thiếu vốn từ thay thế, hay lặp từ, dùng từ chung chung làm đoạn văn rất khô khan.

Thứ ba, nhầm lẫn giữa văn kể, tả với văn biểu cảm. Khi viết đoạn văn, nhiều học sinh vẫn hiểu “viết văn” bằng “kể lại những chuyện đã xảy ra hoặc miêu tả những gì nhìn thấy được” chưa ý thức được mục đích sâu hơn của văn biểu cảm là bộc lộ tình cảm, thái độ, rung động của người viết. Kết quả là đoạn văn thiếu chiều sâu, cảm xúc mờ nhạt theo kiểu “phụ họa” ở cuối đoạn (“Em rất thương cô vì...” hoặc “Em rất quý bạn...”).

b. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, tuy chương trình, sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 3 mới đã chú trọng đến hoạt động viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc nhưng thời lượng dành cho học sinh viết thể loại này còn ít. Chủ yếu học sinh vẫn tập trung nhiều thời gian cho viết đoạn văn kể lại sự việc, miêu tả đơn giản, giới thiệu bản thân hoặc trình bày ý kiến... Dù năng lực biểu cảm được xác định là một thành phần quan trọng trong năng lực ngôn ngữ, nhưng nội dung dạy học liên quan đến thể loại biểu cảm (nhất là viết đoạn văn biểu cảm ngắn) vẫn mang tính chất làm quen

và cũng không có yêu cầu về mức độ biểu đạt cảm xúc ở chiều sâu, đa dạng. Điều này khiến giáo viên có xu hướng coi nhẹ yêu cầu về chất lượng biểu cảm trong quá trình dạy, thay vào đó là chú trọng nhiều hơn đến hình thức trình bày, độ dài đoạn văn và lỗi kỹ thuật như chính tả, ngữ pháp... Hệ quả là, học sinh tuy có thể viết đúng cấu trúc đoạn văn, viết đủ số câu, nhưng chưa thể hiện được cảm xúc rõ ràng, chân thật và sinh động - vốn là linh hồn của đoạn văn biểu cảm.

Thứ hai, việc hình thành và phát triển năng lực biểu cảm bằng ngôn ngữ viết không thể tách rời khỏi trải nghiệm cảm xúc thực tế và sự nuôi dưỡng đời sống tinh thần hằng ngày của các em. Trong bối cảnh hiện đại, nhiều học sinh sống trong môi trường gia đình thiếu sự tương tác cảm xúc do cha mẹ bận rộn với công việc, ít có thời gian trò chuyện, tâm sự hoặc đọc sách, kể chuyện cùng con. Điều này khiến trẻ em hạn chế trong việc quan sát, cảm nhận, và bày tỏ cảm xúc bằng ngôn ngữ, vốn là nền tảng quan trọng cho việc viết văn biểu cảm. Kết quả là trong khi viết văn, học sinh thường gặp khó khăn trong việc gọi tên cảm xúc, dùng từ ngữ diễn tả tình cảm thiếu sinh động, tình cảm thể hiện không chân thực. Tác động kép từ thiếu trải nghiệm thực tế và thói quen giao tiếp nghèo nàn trong gia đình - xã hội khiến phần nhiều học sinh tuy có khả năng viết đúng hình thức, nhưng lại thiếu chiều sâu cảm xúc và màu sắc cá nhân trong đoạn văn biểu cảm.

3.2. Biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 3 trên địa bàn phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn biểu cảm

3.2.1. Biện pháp bồi dưỡng cho học sinh kỹ năng viết đoạn văn biểu cảm thông qua hoạt động trải nghiệm và khơi gợi kiến thức nền

a. Mục đích, yêu cầu của biện pháp

Biện pháp này góp phần gợi mở và phát huy vốn sống, vốn từ và vốn cảm xúc đã có của học sinh, từ đó tạo điều kiện để các em liên hệ bản thân với nội dung biểu cảm một cách tự nhiên. Đồng thời, qua các hoạt động học tập tích cực và trải nghiệm thực tế, học sinh có cơ hội rèn luyện các kỹ năng quan sát, ghi nhớ, cảm nhận và diễn đạt cảm xúc chân thực, có chiều sâu.

Để biện pháp đạt được hiệu quả như mong muốn, cần đảm bảo một số yêu cầu cơ bản trong quá trình thực hiện. Trước hết, các hoạt động dạy học phải phát huy được tính chủ động, tích cực của học sinh trong việc tiếp nhận và thể hiện cảm xúc. Biện pháp phải gắn với thực tiễn đời sống và phù hợp với đặc

điểm tâm lí lứa tuổi học sinh lớp 3. Trong quá trình triển khai, giáo viên đóng vai trò định hướng, khơi gợi cảm xúc ở mức vừa phải, tránh áp đặt suy nghĩ, để học sinh tự do cảm nhận và thể hiện.

b. Cách thực hiện

Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia các buổi tham quan, hoạt động dã ngoại, các buổi chia sẻ kỉ niệm, kể chuyện cá nhân, hay hoạt động vì cộng đồng như thăm viện dưỡng lão, chăm sóc cây xanh, quyên góp sách vở cho bạn nghèo... Sau mỗi hoạt động, giáo viên hướng dẫn học sinh ghi lại cảm xúc, chia sẻ với bạn về những điều quan sát và cảm nhận từ thực tiễn hoạt động, tập viết những đoạn văn ngắn bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình với các đối tượng đã được tiếp xúc để làm giàu vốn cảm xúc cho bản thân các em.

Khơi gợi kiến thức nền: Đây là bước quan trọng trong quá trình bồi dưỡng kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm. Việc khơi gợi kiến thức nền là bước đầu tiên trong quá trình hình thành kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm cho học sinh. Kiến thức nền ở đây không chỉ là những hiểu biết đơn thuần, mà còn bao gồm cả những cảm xúc, kỉ niệm, trải nghiệm sống mà học sinh đã tích lũy được trong cuộc sống hằng ngày. Giáo viên khơi gợi những yếu tố này bằng cách đặt ra những câu hỏi gợi mở, gần gũi, giúp học sinh dễ dàng liên hệ với bản thân như: “Em có kỉ niệm nào đáng nhớ với bạn thân không?” hoặc “Em đã từng xúc động vì một hành động nhỏ của bố mẹ chưa?”. Bằng cách này, học sinh sẽ không viết một cách chung chung mà sẽ bày tỏ cảm xúc chân thật, sâu sắc và cụ thể hơn về đối tượng mà mình đang đề cập.

c. Ví dụ minh họa

Trong chủ điểm “Uống nước nhớ nguồn”, nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan tại Bến Nhà Rồng - Bảo tàng Hồ Chí Minh. Kết hợp với chuyến đi về nguồn này, giáo viên giao cho học sinh nhiệm vụ cụ thể “Viết một đoạn văn bộc lộ tình cảm, cảm xúc của em về chuyến thực tế tại Bến cảng Nhà Rồng”. Để làm tốt, giáo viên cần lưu ý cho học sinh quan sát và thu thập thông tin, ghi chép một cách tỉ mỉ.

Để viết tốt được đề bài trên, học sinh phải tập hợp những kiến thức nền đã được học và được biết từ môn lịch sử và địa lí về sự kiện Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước tại Bến Nhà Rồng vào năm 1911. Kết hợp với hoạt động trải nghiệm chính tham quan Bến Cảng Nhà Rồng - Bảo tàng Hồ Chí Minh học sinh sẽ thể hiện sự kính trọng, ngưỡng mộ, tự hào và lòng biết ơn đối với lịch sử dân tộc, đặc biệt là với những đóng góp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho đất nước.

Đoạn văn mẫu: “Chuyến tham quan Bến Cảng Nhà Rồng - Bảo tàng Hồ Chí Minh đã để lại trong em những cảm xúc vô cùng sâu sắc và khó quên. Đứng trước nơi Bác Hồ đã ra đi tìm đường cứu nước, em như cảm nhận được hơi thở của lịch sử đang len lỏi trong từng làn gió, từng viên gạch, mái ngói của tòa nhà mang kiến trúc Pháp cổ kính. Trái tim em như nghẹn lại khi lắng nghe câu chuyện về hành trình vượt trùng khơi của Người - một thanh niên trẻ tuổi với lòng yêu nước nồng nàn, mang trong tim khát vọng giải phóng dân tộc. Em bỗng thấy mình nhỏ bé nhưng cũng rất tự hào vì là thế hệ hôm nay được sống trong hòa bình, được học tập và trưởng thành nhờ công lao của Bác và bao thế hệ cha anh đi trước. Rời khỏi Bến Cảng Nhà Rồng, lòng em trào dâng niềm xúc động và biết ơn sâu sắc, cùng lời hứa sẽ cố gắng học tập thật tốt để xứng đáng với tình yêu thương và hy sinh vĩ đại của Bác Hồ kính yêu”.

3.2.2. Biện pháp hướng dẫn học sinh tìm ý, lập ý để viết đoạn văn biểu cảm

a. Mục đích, yêu cầu của biện pháp

Biện pháp hướng dẫn học sinh “tìm ý, lập ý” khi tạo lập một văn bản đối với học sinh lớp 4 và 5 không có gì mới. Vì trước khi viết bài văn hoàn chỉnh (bài văn tả hay kể gồm 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài) học sinh đã được học lí thuyết về quy trình viết bài (theo phương pháp tiến trình) trong đó có bước “tìm ý, lập ý”. Còn với các lớp 1, 2, 3, trong dạy học viết đoạn văn (chưa viết bài văn hoàn chỉnh), học sinh không được học về lí thuyết viết các thể loại văn mà chỉ được giáo viên hướng dẫn chung về cách viết đoạn văn ở mỗi đề bài cụ thể trong sách giáo khoa Tiếng Việt. Do đó, hướng dẫn học sinh lớp 3 “tìm ý và lập ý” trước khi viết đoạn văn biểu cảm về một đối tượng là biện pháp không chỉ mới với giáo viên dạy mà còn rất cần thiết. Mục đích của biện pháp này nhằm giúp học sinh hiểu cách viết đoạn văn biểu cảm được mạch lạc theo cấu trúc. Đồng thời, việc tìm ý và lập ý còn giúp cho học sinh lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện các đặc điểm về đối tượng cũng như tình cảm, cảm xúc cụ thể, chân thực với đối tượng ấy. Nhờ vậy, tình cảm, cảm xúc của học sinh không chỉ được bộc lộ tự nhiên mà còn được phát triển, nuôi dưỡng trong chính quá trình các em viết văn. Yêu cầu của biện pháp đòi hỏi giáo viên cần chú ý hướng dẫn học sinh xác định rõ ràng mục tiêu viết, không chỉ dừng lại ở việc rèn kĩ năng viết mà còn hướng đến phát triển đời sống tình cảm, cảm xúc của học sinh; xác định chủ đề được lựa chọn gần gũi, gắn với trải nghiệm hằng ngày của các em, đảm bảo

tính vừa sức và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên nên tạo không khí thoải mái, khích lệ, giúp học sinh mạnh dạn bộc lộ cảm xúc chân thành, không áp đặt.

b. Cách thực hiện biện pháp

Quy trình hướng dẫn học sinh tìm ý, lập ý để viết đoạn văn gồm:

- Tổ chức cho học sinh tìm ý về đối tượng viết của đoạn văn (ý mở đoạn).

- Gọi ý (bằng câu hỏi) để học sinh tìm các ý và lập dàn ý viết về đối tượng theo cấu trúc của đoạn văn (các ý thân đoạn).

- Hướng dẫn học sinh lựa chọn ngôn ngữ diễn đạt để hoàn thiện đoạn văn bằng các câu văn có sự liên kết trong đoạn.

- Hướng dẫn học sinh tìm ý kết đoạn (khẳng định tình cảm, cảm xúc của mình với đối tượng viết).

- Tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về đoạn văn mới viết.

c. Ví dụ minh họa

Chẳng hạn, với đề bài: *Viết đoạn văn nêu tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn* (Tiếng Việt 3, tập 1, Chân trời sáng tạo, trang 81).

- Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tìm ý và lập dàn ý để viết đoạn văn theo cấu trúc như sau:

Ý mở đoạn: Giới thiệu đối tượng: Thầy/cô hoặc bạn em là ai?

Em muốn viết về ai? Người đó có ý nghĩa thế nào với em?

Khi nhắc đến người đó, điều đầu tiên em nghĩ đến là gì?

Các ý trong thân đoạn: Quan sát, suy ngẫm, nêu đặc điểm, hình ảnh, hành động, lời nói của thầy/cô hoặc bạn.

Người đó có nụ cười, ánh mắt, cử chỉ như thế nào mà em nhớ nhất?

Có kỉ niệm nào khiến em xúc động khi nghĩ lại không?

Nêu tình cảm, cảm xúc hiện tại dành cho người đó.

Em thấy vui, hạnh phúc, biết ơn hay tự hào về người đó ra sao?

Nếu không có người đó bên cạnh, em sẽ cảm thấy như thế nào?

Liên hệ tương lai: Tưởng tượng hoặc bày tỏ mong muốn gần bó, tri ân, giữ tình bạn/tình thầy trò.

Em có mong ước, hứa hẹn gì với thầy/cô hoặc bạn của mình không?

Ý kết đoạn: Khẳng định lại tình cảm, lời hứa hoặc mong ước.

Nếu chỉ nói một câu ngắn gọn để bày tỏ tình cảm, em sẽ nói gì?

Em muốn nhấn nhủ điều gì để thể hiện sự chân thành của mình?

- Tổ chức cho học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu ở đề bài.

- Tổ chức cho học sinh trao đổi bài viết để góp ý nhận xét lẫn nhau...

3.2.3. *Biện pháp hướng dẫn học sinh kết nối kiến thức của hoạt động đọc hiểu, luyện từ và câu, nói và nghe để phát triển năng lực viết đoạn văn biểu cảm*

a. Mục đích, yêu cầu của biện pháp

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tiếng Việt ở tiểu học hiện hành định hướng về phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học cho học sinh theo mục tiêu của phát triển kĩ năng: Đọc, viết, nói, nghe. Bốn kĩ năng này không tách rời mà có mối quan hệ mật thiết, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau. Đọc giúp học sinh tiếp nhận ngôn ngữ, tư tưởng, tình cảm cũng như phương thức biểu đạt. Trong các giờ đọc, các văn bản đọc đều là những dạng văn bản có tính định hướng cho dạy viết sáng tạo, giúp học sinh tích lũy được vốn từ biểu cảm, ngôn ngữ giàu hình tượng, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, lòng nhân ái... Với hoạt động luyện từ và câu, học sinh được trau dồi vốn từ, mở rộng trường từ vựng; rèn kĩ năng đặt câu và sử dụng dấu câu để tạo lập đoạn văn. Trong các tiết nói và nghe, đặc biệt là nói nghe thông qua hình thức kể chuyện, học sinh được rèn luyện tư duy tưởng tượng, chuyển chất liệu cảm xúc thành ngôn từ cảm xúc, diễn đạt tình cảm. Do đó, kết nối kiến thức của hoạt động đọc hiểu, luyện từ và câu, nói và nghe với hoạt động viết đoạn văn ở lớp 3 là rất cần thiết, giúp học sinh được luyện tập viết đoạn văn nhiều hơn để phát triển năng lực viết.

b. Cách thực hiện biện pháp

Với hoạt động đọc hiểu chẳng hạn, giáo viên tổ chức hoạt động này theo một quy trình gắn kết chặt chẽ với viết đoạn văn như sau:

- Trước hết, giáo viên tổ chức cho học sinh đọc thầm để nắm ý chính, tìm các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết giàu cảm xúc trong văn bản đọc.

- Giáo viên đọc mẫu để học sinh cảm nhận nhịp điệu, giọng điệu và tình cảm của tác giả thể hiện trong văn bản đọc.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để chia sẻ nội dung, tình cảm của tác giả thể hiện trong bài đọc thông qua việc trả lời các câu hỏi (đọc - hiểu) hoặc chia sẻ những cảm nhận của các em về những gì các em hiểu được về nhân vật trong câu chuyện trong bài đọc (ví dụ, giáo viên đưa ra những gợi ý: Nếu em là nhân vật trong câu chuyện, em cảm thấy như thế nào? Bài thơ này gợi cho em nhớ đến ai, về điều gì?).

- Giáo viên tổ chức cho học sinh liên hệ, viết nhanh đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) bày tỏ cảm xúc của mình với các chi tiết, hình ảnh hoặc nhân vật trong bài đọc...

c. Ví dụ minh họa

Khi thực hiện hoạt động đọc hiểu bài “Nhớ lại buổi học đầu tiên” (Tiếng Việt 3, tập 1, Chân trời sáng tạo, tr.20), để kết hợp với hoạt động viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc, giáo viên có thể thực hiện như sau: 1) Giáo viên đọc mẫu toàn bài với giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết, chậm rãi; 2) Tổ chức cho học sinh đọc thầm bài đọc, yêu cầu học sinh gạch dưới các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết có chứa yếu tố biểu cảm; 3) Tổ chức cho học sinh nói 1 - 2 câu thể hiện cảm xúc của em trong ngày đầu tiên đi học. Sau đó, giáo viên đặt thêm câu hỏi “Các em còn nhớ buổi học đầu tiên của mình như thế nào không? Cảm giác của em lúc đó như thế nào? Người bạn đầu tiên mà em làm quen trong buổi

học đó là ai? Ấn tượng đầu tiên của em về người thầy hoặc cô giáo như thế nào?”.

Sau khi cho học sinh trình bày những kỉ niệm của bản thân về buổi đầu tiên đi học, giáo viên yêu cầu học sinh viết một đoạn văn ngắn (từ 5 - 7 câu) thể hiện những cảm xúc của em trong buổi học đầu tiên của em (có thể cho học sinh viết tại lớp hoặc về nhà viết).

4. Kết luận

Trong cuộc sống, con người luôn có nhu cầu bộc lộ tình cảm, thái độ đối với thế giới xung quanh. Một sự vật, một phong cảnh, một con người, một bài thơ, một cuốn sách... đều khơi gợi những tình cảm, cảm xúc và sự đánh giá của người tiếp xúc. Văn biểu cảm bồi dưỡng phẩm chất nhân ái và yêu nước - đây là hai phẩm chất cốt lõi cần có của một con người. Nó giúp con người có thể sống và làm việc tốt. Qua khảo sát thực trạng viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 3, chúng tôi cho rằng, việc phát triển năng lực viết đoạn văn kiểu dạng bài này cho học sinh là vô cùng cần thiết. Với nghiên cứu bước đầu này, chúng tôi hi vọng những đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả viết đoạn văn biểu cảm cho học sinh nói trên sẽ góp phần giúp giáo viên có thêm biện pháp phát triển năng lực viết văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của học sinh.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/22-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.*

Casey, M. (2023). 9 strategies for improving writing skills in primary school. Bedrock Learning. <https://bedrocklearning.org/improvin>.

Cutler, L. & Graham, S. (2008). A survey of writing instruction in elementary classrooms. *Journal of Educational Psychology, 100*(2), pp.472-485.

Đỗ Ngọc Thống, Phạm Minh Diệu, Nguyễn Thị Thi. (2007). *Làm văn*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Goodwin, M. H., Cekaite, A. & Goodwin, C. (2012). *Emotion as stance*. In M. H. Goodwin, A. Cekaite & C. Goodwin (Eds.), *Emotion as Stance*, pp.16-41. Oxford University Press. <https://doi.org/10.1093/acprof:oso/9780199730735.003.0002>.

Hoàng Phê (Chủ biên). (2009). *Từ điển tiếng Việt*. Trung tâm Từ điển học, NXB Đà Nẵng.

Hồ Ngọc Bích. (2018). *Hoạt động trải nghiệm hỗ trợ phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4*. Luận văn Thạc sĩ. Đại học Huế.

Marjorie Harness Goodwin, Asta Cekaite, Charles Goodwin. (2012). *Emotion as Stance Get access Arrow*. <https://doi.org/10.1093/acprof:oso/9780199730735.003.0002>. pp.16-41. Published: September 2012.

Mesghina, A. & Richland, L. E. (2020). *Impacts of expressive writing on children’s anxiety and mathematics learning: Developmental and gender variability*. *Contemporary Educational Psychology, 63*, 101926. <https://doi.org/10.1016/j.cedpsych.2020.101926>.

Michelle Casey. (2023). *9 strategies for improving writing skills in primary school*. <https://bedrocklearning.org/improvin...>

Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên). (2022). *Tiếng Việt 3 (tập 1 và tập 2), bộ sách Chân trời sáng tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn Trí. (1998). *Dạy Tập làm văn ở tiểu học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.

Zhang, Y., Liu, Q., and Song, L. (2018). *Sentence-state lstm for text representation*. In ACL.